TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**Phần mềm quản lý karaoke ksing**

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

tp hỒ CHÍ MINH, THÁNG 12 NĂM 2021

mÔN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG (Có đồ án)

Bộ môn Kỹ thuật phần mềm – Khoa Công nghệ thông tin – ĐH Công nghiệp TP. HCM

Lớp học phần: DHKTPM15ATT

Nhóm: 04

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **MSSV** |
| 1 | La Võ Minh Quân | 19441111 |
| 2 | Nguyễn Hồng Quân | 19445101 |
| 3 | Đoàn Thị Mỹ Linh | 19442391 |
| 4 | Tăng Gia Bảo | 19452981 |

**NỘI DUNG**

[**1.** **GIỚI THIỆU ỨNG DỤNG** 2](#_Toc90893161)

[1.1 Phần cứng 3](#_Toc90893162)

[1.2 Phần mềm 3](#_Toc90893163)

[**2.** **CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH** 4](#_Toc90893164)

[2.1 Chức năng của Người Quản Lý 4](#_Toc90893165)

[2.1.1 Chức năng Quản lý tài khoản 5](#_Toc90893166)

[2.1.2 Chức năng thống kê 6](#_Toc90893167)

[2.2 Chức năng của Nhân viên lễ tân 7](#_Toc90893168)

[2.2.1 Chức năng Đăng nhập 7](#_Toc90893169)

[2.2.2 Chức năng Quên mật khẩu 8](#_Toc90893170)

[2.2.3 Chức năng Quản lý sản phẩm 9](#_Toc90893171)

[2.2.4 Chức năng Quản lý khách hàng 10](#_Toc90893172)

[2.2.5 Chức năng Quản lý phòng 11](#_Toc90893173)

[2.2.6 Chức năng Đặt phòng 12](#_Toc90893174)

[2.2.7 Chức năng Thanh toán 14](#_Toc90893175)

[2.2.8 Chức năng Xem danh sách hóa đơn 15](#_Toc90893176)

# **GIỚI THIỆU ỨNG DỤNG**

Phần mềm Quản lý Karaoke Kasing được xây dựng dựa trên nền công nghệ Java

Phần mềm được xây dựng với mục đích phục vụ và quản lý có hiệu quả các quy trình điều hành công việc, vạch ra được các kế hoạch và chiến lược nhờ vào các thống kê mà hệ thống đưa ra

Tài liệu này phục vụ cho người dùng có thể sử dụng các chức năng trong hệ thống.

|  |  |
| --- | --- |
| Người sử dụng | Các chức năng |
| Người Quản lý | * Quản lý nhân viên * Quản lý tài khoản * Quản lý thống kê * Quản lý sản phẩm * Quản lý khách hàng * Quản lý phòng * Đặt phòng * Thanh toán |
| Nhân viên lễ tân | * Quản lý sản phẩm * Quản lý khách hàng * Quản lý phòng * Đặt phòng * Thanh toán |

Phạm vi sử dụng phần mềm: Tất cả các nhân viên quán Karaoke Ksing tham gia qui trình xử lý công việc, cụ thể: Nhân viên lễ tân và người quản lý

Link hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý Karaoke tại đây: [*https://mhxx307.github.io/tai\_lieu\_huong\_dan\_karaoke/*](https://mhxx307.github.io/tai_lieu_huong_dan_karaoke/)

**CẤU HÌNH PHẦN CỨNG - PHẦN MỀM**

## Phần cứng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CPU | RAM | HDD | Architecture |
| Intel Core i5, 2.3 GHz | 8 GB | 360 GB | 64 bit |

## Phần mềm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên phần mềm | Phiên bản | Loại |
| Eclipse IDE for Java EE Developers | 2021-09 | IDE cho Java |
| Microsoft SQL Server 2014 | 19.0.1084.56 | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu |
| Microsoft Windows 10 | 10 | Hệ điều hành |
| Microsoft JDBC Driver | 9.4.0 | Driver |

## Hướng dẫn cài đặt phần mềm

* **Bước 1:** Mở file script QL\_Karaoke, nhấn Execute
* **Bước 2:** Sử dụng Eclipse, import project
* **Bước 3:** Sau khi import project, thực hiện theo thứ tự: Window → preferences → general → workspace → chỉnh other UTF8
* **Bước 4:** Làm theo các hình sau

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

*Hình 1 Hướng dẫn cài đặt phần mềm*

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

*Hình 2 Hướng dẫn cài đặt phần mềm*

* **Bước 5:** Mở package start, nhấn nút Run

# **CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH**

## Chức năng của Người Quản Lý:

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

*Hình 1 Màn hình chức năng Quản lý nhân viên*

1: Nhấn button Quản lý nhân viên để hiện giao diện quản lý nhân viên

2: Các trường dùng để nhập thông tin nhân viên.

3: Bảng hiển thị danh sách nhân viên

4: Nhập thông tin nhân viên (1), nhấn button “Thêm” để thêm nhân viên

5: Chọn nhân viên cần cập nhật trong bảng danh sách nhân viên (3), nhập các thông tin cần chỉnh sửa (2) và nhấn button “Cập nhật” để cập nhật nhân viên

6: Nhấn button “Làm mới” để làm mới các trường nhập liệu (2) và danh sách nhân viên (3)

7: Nhấn button “Mở hình” để chọn hình cho nhân viên (nếu muốn)

8: Chọn mã nhân viên cần tìm và nhấn nút “Tìm Kiếm”, thông tin nhân viên sẽ được hiển thị trong danh sách nhân viên (3)

9: Hiển thị tên và vai trò của nhân viên

10: Nhấn button “Đăng xuất” để thoát khỏi ứng dụng

### Chức năng Quản lý tài khoản:

Graphical user interface, application, Word

Description automatically generated

*Hình 2 Màn hình chức năng Quản lý tài khoản*

1: Nhấn button Quản lý tài khoản để hiện giao diện quản lý tài khoản

2: Các trường dùng để nhập thông tin tài khoản.

3: Bảng hiển thị danh sách tài khoản nhân viên

4: Nhập thông tin tài khoản nhân viên (2), nhấn button “Thêm” để thêm tài khoản nhân viên

5: Chọn tài khoản nhân viên cần xóa trong bảng danh sách tài khoản nhân viên (3), nhấn button “Xóa” để xóa tài khoản nhân viên

6: Nhấn button “Làm mới” để làm mới các trường nhập liệu (2) và danh sách tài khoản (3)

7: Chọn tên đăng nhập trong combobox và nhấn nút “Tìm”, thông tin tài khoản nhân viên sẽ được hiển thị trong danh sách tài khoản nhân viên (3)

### Chức năng thống kê:

Chart, bar chart

Description automatically generated

*Hình 3 Màn hình chức năng Thống kê*

1: Nhấn button “Thống kê” để hiển thị giao diện Thống kê

2: Biểu đồ hiển thị danh thu theo từng ngày

3: Biểu đồ hiển thị số lượng sản phẩm bán được

4: Nhập hoặc chọn ngày thống kê và nhấn nút “Thống kê”, kết quả thống kê sẽ hiện lên tại danh sách doanh thu theo ngày (2)

## Chức năng của Nhân viên lễ tân:

### Chức năng Đăng nhập:

Để có bắt đầu sử dụng các chức năng của phầm mềm, bạn cần phải sử dụng chức năng này

Graphical user interface, application

Description automatically generated

*Hình 4 Màn hình chức năng Đăng nhập*

1: Các trường dùng để nhập thông tài khoản của nhân viên

2: Nhấn “Đăng nhập” để có thể sử dụng ứng dụng

3: Nhấn “Thoát” nếu bạn muốn thoát khỏi ứng dụng

4: Nếu bạn quên mật khẩu của mình, hãy nhấn “Quên mật khẩu?”

### Chức năng Quên mật khẩu:

Graphical user interface, application

Description automatically generated

*Hình 5 Màn hình chức năng Quên mật khẩu*

1: Nhập tên đăng nhập vào ứng dụng

2: Nhấn nút “tìm” để kiểm tra tên đăng nhập của bạn

3: Nếu tài khoản đúng sẽ hiện thông tin câu hỏi bảo mật mà người quản lý đã tạo cho bạn

4: Nhập câu trả lời để xác nhận tài khoản

5: Nhập mật khẩu mới nếu tài khoản của bạn đã chính xác

6: nhấn nút “Lưu” để lưu lại mật khẩu mới

7: Nhấn nút “Làm mới” để làm mới tất cả dữ liệu

### Chức năng Quản lý sản phẩm:

Graphical user interface, application

Description automatically generated

*Hình 6 Màn hình chức năng Quản lý sản phẩm*

1: Nhấn button “Quản lý sản phẩm” để hiện giao diện quản lý sản phẩm

2: Các trường dùng để nhập thông tin sản phẩm.

3: Bảng hiển thị danh sách sản phẩm

4: Nhập thông tin sản phẩm (2), nhấn button “Thêm” để thêm sản phẩm

5: Chọn 1 sản phẩm cần cập nhật trong bảng danh sách sản phẩm (3), nhập các thông tin cần chỉnh sửa (2) và nhấn button “Cập nhật” để cập nhật sản phẩm

6: Chọn 1 sản phẩm cần xóa trong bảng danh sách sản phẩm (3), nhấn button “Xóa” để xóa sản phẩm

7: Các trường dùng để nhập thông tin loại sản phẩm.

8: Bảng hiển thị danh sách loại sản phẩm

9: Nhập thông tin loại sản phẩm (7), nhấn button “Thêm” để thêm loại sản phẩm

10: Chọn 1 loại sản phẩm cần cập nhật trong bảng danh sách loại sản phẩm (8), nhập các thông tin cần chỉnh sửa (7) và nhấn hấn button “Cập nhật” để cập nhật loại sản phẩm

11: Chọn 1 loại sản phẩm cần xóa trong bảng danh sách loại sản phẩm (8), nhấn button “Xóa” để xóa loại sản phẩm

12: Nhấn button “Làm mới” để làm mới các trường nhập liệu (2, 7) và danh sách sản phẩm (3, 8)

13: Chọn tên sản phẩm trong combobox và nhấn nút “Tìm”, thông tin sản phẩm sẽ được hiển thị trong danh sách sản phẩm (3)

### Chức năng Quản lý khách hàng:

Graphical user interface

Description automatically generated

*Hình 7 Màn hình chức năng Quản lý khách hàng*

1: Nhấn button “Quản lý khách hàng” để hiện giao diện quản lý khách hàng

2: Các trường dùng để nhập thông tin khách hàng

3: Bảng hiển thị danh sách khách hàng

4: Nhập các thông tin sản phẩm (2), nhấn button “Thêm” để thêm khách hàng

5: Chọn 1 khách hàng cần chỉnh sửa trong bảng danh sách khách hàng (3), nhập thông tin khách hàng cần chỉnh sửa (2) và nhấn button “Sửa” để sửa khách hàng

### Chức năng Quản lý phòng:

Graphical user interface, table

Description automatically generated

*Hình 8 Màn hình chức năng Quản lý phòng*

1: Nhấn button “Quản lý phòng” để hiện giao diện quản lý phòng

2: Các trường dùng để nhập thông tin phòng

3: Bảng hiển thị danh sách phòng

4: Nhập thông tin phòng (2), nhấn button “Thêm Phòng” để thêm phòng

5: Chọn phòng cần xóa trong bảng danh sách phòng (3), nhấn button “Xóa Phòng” để xóa phòng

6: Chọn 1 phòng cần chỉnh sửa trong bảng danh sách phòng (3), nhập thông tin cần chỉnh sửa (2) và nhấn button “Cập nhật” để cập nhật

7: Chọn trạng thái phòng trong combobox (“Trống”, “Đang sử dụng”), thông tin phòng sẽ được hiển thị trong danh sách phòng (3)

### Chức năng Đặt phòng:

**2.2.4.1 Đặt phòng trực tiếp:**

Graphical user interface, application

Description automatically generated

*Hình 9 Màn hình chức năng Đặt phòng (Đặt phòng trực tiếp)*

1: Nhấn button “Đặt phòng” để hiện giao diện đặt phòng

2: Nhập số điện thoại khách hàng muốn đặt phòng và nhấn nút tìm để hiện thông tin khách hàng đến đặt phòng

3: Danh sách phòng trống

4: Danh sách các đơn đặt phòng

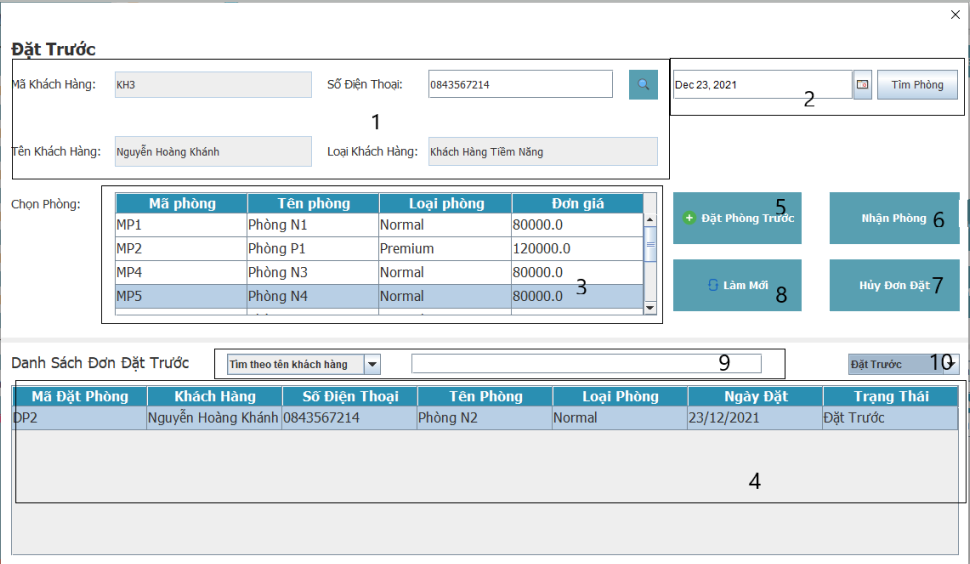
5: Sau khi tìm kiếm khách hàng thành công và chọn phòng trống theo yêu cầu của khách, nhấn nút “Thuê ngay” để đặt phòng cho khách hàng nhận phòng trực tiếp, đồng thời thông tin đơn đặt phòng sẽ hiện vào danh sách đơn đặt phòng (4)

6: Làm mới danh sách đơn đặt phòng (4) và các thông tin của khách hàng (2) về trạng thái ban đầu

7: Chọn các tiêu chí tìm kiếm trong combobox, nhập thông tin vào textfield, kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị vào danh sách các đơn đặt phòng (4)

8: Bấm “Đặt trước” nếu khách hàng muốn đặt phòng trước, sau khi nhấn button, 1 giao diện Đặt trước sẽ hiện ra

**2.2.4.2 Đặt trước:**



*Hình 10 Màn hình chức năng Đặt phòng (Đặt trước)*

1: Nhập số điện thoại khách hàng muốn đặt phòng và nhấn nút tìm để hiện thông tin khách hàng đến đặt phòng

2: Chọn phòng khách hàng muốn đặt trước và nhấn tìm phòng, danh sách các phòng trống sẽ hiện ra (3)

3: Danh sách phòng trống

4: Danh sách các đơn đặt phòng

5: Sau khi tìm kiếm khách hàng thành công và chọn phòng trống theo yêu cầu của khách, nhấn nút “Đặt phòng trước” để đặt phòng cho khách hàng, đồng thời thông tin đơn đặt phòng sẽ hiện vào danh sách đơn đặt phòng (4)

6: Nhấn nút “Nhận Phòng” nếu khách hàng đến nhận phòng, đồng thời thông tin đơn đặt phòng sẽ hiện vào danh sách đơn đặt phòng (4)

7: Nhấn nút “Hủy đơn đặt” nếu đã đến thời gian nhận phòng mà khách hàng không đến nhận phòng hoặc hủy đơn đặt theo yêu cầu của khách hàng

8: Làm mới danh sách đơn đặt phòng (4) và các thông tin của khách hàng (2) về trạng thái ban đầu

9: Chọn các tiêu chí tìm kiếm trong combobox, nhập thông tin vào textfield, kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị vào danh sách các đơn đặt phòng (4)

10: Chọn các tiêu chí tìm kiếm trong combobox, kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị vào danh sách các đơn đặt phòng (4)

### Chức năng Thanh toán:

Graphical user interface

Description automatically generated

*Hình 11 Màn hình chức năng Thanh toán*

1: Nhấn button “Thanh toán” để hiện giao diện thanh toán

2: Chọn đơn đặt phòng muốn order dịch vụ

3: Các trường hiển thị thông tin khách hàng, phòng và đơn giá phòng

4: Chọn loại sản phẩm để lọc sản phẩm theo loại

5: Chọn sản phẩm để thêm thực phẩm cho khách hàng

6: Nhập số lượng thực phẩm cần order

7: Nhấn button “Thêm thực phẩm” để thêm thực phẩm

8: Chọn thực phẩm cần xóa trong danh sách chi tiết hóa đơn (11), nhấn button “Xóa” để xóa thực phẩm

9: Chọn thực phẩm cần thay đổi trong danh sách chi tiết hóa đơn (11), nhập số lượng cần thay đổi (6) sau đó nhấn button “Cập nhật” để cập nhật số lượng thực phẩm

10: Nhấn button “Làm mới” để làm mới dữ liệu

11: Danh sách chi tiết hóa đơn của 1 hóa đơn

12: Tổng tiền dịch vụ của khách hàng

13: Hiển thị thông tin nhân viên đang đăng nhập

14: Tổng tiền của hóa đơn

15: Nhập tiền khách đưa

16: Tiền thừa cần trả khách hàng

17: Nhấn button “Thanh toán” để thanh toán hóa đơn

18: Nhấn button “Xem danh sách hóa đơn” để xem danh sách hóa đơn theo nhân viên lập

19: Chọn các tiêu chí tìm kiếm trong combobox, nhập thông tin vào textfield, kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị vào danh sách phòng đang sử dụng (2)

### Chức năng Xem danh sách hóa đơn:

Graphical user interface, application

Description automatically generated

*Hình 12 Màn hình chức năng Xem danh sách hóa đơn*

1: Chọn các tiêu chí tìm kiếm trong combobox, nhập thông tin vào textfield, kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị vào danh sách hóa đơn (2)

2: Danh sách hóa đơn theo nhân viên lập

3: Nhấn 1 hóa đơn nào đó trong bảng danh sách hóa đơn (2), danh sách các chi tiết hóa đơn của 1 hóa đơn sẽ hiện lên (3)

4: Nhấn button “Xuất hóa đơn” nếu muốn xuất 1 hóa đơn nào đó

5: Nhấn button “Quay lại” nếu muốn quay lại màn hình thanh toán